

Hành Trình Viếng Thăm Xứ Thánh

Thánh vịnh (TV) 122: "Tôi vui mừng, khi người ta nói cùng tôi: "Nào ta đi đến nhà Yavê (Giêhôva)!"⁶ Hãy xin bình an cho Yêrusalem: Đấng gì hãy đến yên hàn như người yêu mến người!".

Trong những năm gần đây sự ngưỡng mộ và Viếng thăm Nam viếng thăm xứ thánh càng ngày càng tăng, vì hầu hết các tín hữu Công Giáo hay Tin Lành đều quen thuộc với những người đi danh qua các câu chuyện trong Thánh Kinh như: Yêrusalem, Bêtlehem, Samari, Amaghedon. Đấng Do Thái liên hệ chặt chẽ với đức tin Kitô của chúng ta. Người hành hương với niềm tin chắc chắn và đức lý vững chắc Thánh, cũng như Kinh Thánh sẽ cảm thấy sự đi thăm đức tin của mình sung túc và phong phú hơn.

I – Lịch sử tôn giáo qua thời gian của vùng đất Palestin

A. Những xung đột quá khứ.

Chúng ta biết là Chúa hứa ban vùng đất Canaan cho dân tộc Do Thái, xưa gọi là xứ Giuđê (Judea). Song quốc gia này và vùng đất này bị người Asiri (Babylonia: Iran); người Babylon (Iraq) chiếm. Khi người Lamã chiếm, họ gọi vùng này là Palestine. Sau này vùng đất này bị người Ả Rập chiếm trong khoảng chừng 1000 năm. Vào thế kỷ 19 phong trào Zionism đòi lại đất và qua Tuyên Ngôn Balfour năm 1917, Palestine được trao cho người Anh. Thế chiến II, 6 triệu người Do Thái bị Đức Quốc Xã giết. Người Anh và Mỹ đã hợp lực để tìm cách ngăn chặn thảm kịch này tái diễn. Và họ đã đồng ý là phải di dân Do Thái từ vùng miền đất cũ. Thế là năm 1948 Liên Hiệp Quốc chia Palestine thành 2 quốc gia Ả Rập và Do Thái. Các quốc gia Ả Rập không chấp nhận sự tồn tại của Do Thái. Yêrusalem là thủ đô của Judea, của Israel xưa, cũng là nơi có đền thờ của Do Thái Giáo. Ngày nay đền thờ chỉ còn một bức tường (Western Wall), hay tường than khóc. (Wailing Wall). Người Palestine, người Ả Rập xem đền Al-Aqusa Mosque là nơi quan trọng thứ ba của người Hồi Giáo, sau Mecca và Medina.

B. Những vấn đề kiến về xung đột tiếp theo.

Vấn đề chiếm đóng và định cư : (Occupation/ Settlement)

Sau 1967, Israel chiếm đóng vùng đất phía Tây (West Bank), và Gaza .Do Thái tiếp tục các cuộc định cư .

Quốc gia Palestine :Khi tổ chức Palestine Liberation Organization thành lập, họ muốn chiếm lại tất cả vùng đất bị chiếm. Do Thái đồng ý một quốc gia Palestine không vũ trang (Demilitarized Palestine State) với kiểm soát biên giới và tài nguyên.

An ninh của Do Thái : Vì Khó khăn cách tổ Tel Aviv đến biên giới West Bank chỉ có 11 dặm. Tel Aviv, Jerusalem và các thành phố khác, đều nằm trong tầm súng đạn pháo của người Palestine. Nên Do Thái đòi hỏi Palestine phải phi quân sự (demilitarized).

Người tị nạn : Năm 1948 khi quốc gia Do Thái được thành lập có khoảng 720,000 người Palestine trở thành người tị nạn. Ngày nay có khoảng 4 triệu người tị nạn ở Jordan, Lebanon, Gaza, Syria, và Iraq. Người Palestine đòi Do Thái cho họ trở về đất Do Thái, người Do thái từ chối, vì sẽ đa số người ở rập trong nước Do Thái.

Quân khủng bố Palestinian: Họ bắt các tổ chức khủng bố ở rập để họ nắm quyền đất Do Thái. Chỉ có tổ chức Palestine Liberation Organization (PLO) từ bỏ mục đích đó . Thế nhưng các tổ chức khủng bố trong vùng đất do PLO kiểm soát vẫn tiếp tục mục đích tấn công đất Do thái.

Áp bức Do Thái: Để chống lại các quân khủng bố , Do Thái hạn chế số đi lại của người Palestine.

Hy vọng Hòa Bình : **(Thánh vịnh (TT 122) : 6 a "Hãy xin bình an cho Yêrusalem !"** Trôi qua hàng thế kỷ, vùng đất "đồng mồi và mồi" như được hứa, nhưng dường như vùng đất này khó lòng đáp ứng được những trông đợi và mồi vùng đất a đang trên đất.Hòa bình có thể đến khi vua hòa bình đến nơi trú trên đất.

II – Lịch sử các địa danh mà đoàn du lịch sẽ thăm viếng

A. Các địa danh nổi tiếng :

Ngoài các nơi nổi tiếng như : Yêrusalem, Cabênaum, Galilê, Bêtlêhem, ta còn có dịp đi đến các nơi ít ai nhắc đến như : **Suối Elisha'spring tại Jericho (II vua 2: 19)** nơi Ông Ngôn sứ Êlise chữa lành người đui hóa người cho đến ngày nay. **Núi Cột môn cuộc thi của ngôn sứ Eli và tiên tri của thên Baanh (I Vua 18) . Núi Siôn " Ta bước lên Siôn ! "**

"Bên trên Babylon

Nơi cất hay sống buồn

Đàn treo trên cành liễu

Ai ngửi như Siôn ! "

Biển hồ GaliLê "The most noble sea, that carried upon its waves the King of kings, Jesus. Mat 14: 22 "

Caesarea, first century congregation: Origen, giáo phụ của Giáo Đoàn đầu tiên tại đây. Amphitheater at Caesarea Peter and Paul preached (north of Tel Aviv). Nhà hát lớn thiên tại Cesare, phía bắc Tel Aviv, nơi các thánh Phêrô giảng cho Cột này (CV 10) và thánh Phaolô giảng cho vua Aripha (CV 25: 13).

Thường công Jobba, bước biển Địa Trung Hải nơi tiên tri Giônã cãi Chúa trên đi sang Âu Châu

(Giôna 1: 3) .Và n̄i thánh Phêrôkīn bà Tabitha s̄ng l̄i (bà Đôca **CV 9: 39**). Ta còn tìm th̄y h̄ n̄c đ̄ làm phép Thánh T̄y (Baptem: dìm mình) làm b̄ng đá, t̄ th̄ k̄ th̄ l̄ nhà th̄ Greek Orthodox t̄i Hebron.

B.Các đ̄i a danh liên quan đến vīc dī ch Thánh Kinh.

Belehem: Thánh Jerome đã ̄n mình trong hang đá đ̄ d̄ ch Thánh Kinh sang tīng "đ̄ qūc" (Latinh) trong 25 năm. Ông b̄ ch̄ t̄ đ̄ u, khi đi đ̄ n, ta s̄ th̄y t̄ng ông và con gà. (không ph̄i là ông thánh Phêrô mà là Jérôme, đ̄i giáo ph̄ nh̄ h̄ng C̄ Đ̄c giáo sūt 15 th̄ k̄).

Qumran Park -The Dead Sea Scrolls: 1947 M̄t ph̄n C̄u ̄c c̄a KT c̄ nh̄t(-100 BC và 100 AD) đã đ̄c tìm th̄y do hai c̄u bé ch̄n c̄u t̄i hang núi hoang vu ḡn bīn ch̄t, vùng tây nam c̄a Do thái.

III _ Ānh h̄ng cūa vīc du līch đ̄i v̄i tâm linh cūa tīn h̄u

Quan Đ̄i m̄ Hành H̄ng :

Có quan đ̄i m̄ gī đ̄nh r̄ng m̄t chuȳn hành h̄ng đ̄n vùng đ̄tThánh Kinh s̄ c̄t b̄ đ̄c s̄ng mù trong linh h̄n và đ̄m l̄i m̄t kh̄i t̄ng rõ ràng v̄ thân v̄ c̄a Đ̄ng Kitô. Nh̄ng L̄i Chúa KHÔNG đ̄a ra ̄n ph̄c đ̄c bīt nào cho t̄i nhân nh̄ vào vīc nḡi ȳ đi đ̄n m̄t n̄i c̄ th̄ nào đó. CH̄ CÓ Đ̄C TIN n̄i s̄ hy sinh c̄a CON Thiên Chúa m̄i có th̄ mang hoà gīi đ̄n gīa Thiên Chúa và con nḡi và ch̄u phép Thánh t̄y .Hai đ̄i u này có th̄ đ̄c th̄c hành nh̄ nhau t̄ b̄t c̄ N̄I NÀO trên th̄ gīi.

Vì v̄y không nên nḡc nhiên khi tìm th̄y Tân ̄c gīi thích l̄i h̄a Đ̄c Chúa Tr̄i dành cho Apraham b̄ng thūt nḡ vũ tr̄ (cosmic) Roma 4:13 Toàn b̄ vũ tr̄ đ̄c sáng t̄o s̄ là c̄a ai có Đ̄c Tin nh̄ c̄a Apraham. Đ̄ng nh̄ Apraham ý th̄c đ̄ kīn này ngay t̄ đ̄u.ThánhKinh làm ch̄ng r̄ng ông "**Ch̄ m̄t thành có n̄n v̄ng ch̄c, mà Thiên Chúa đã xây c̄t và sáng l̄p**"(Do Thái 11: 10). Ông không ch̄ trông đ̄i quȳn s̄ h̄u vùng Canaan.Ông tìm kīm m̄t th̄ gīi v̄i m̄t n̄n móng đ̄c xây đ̄ng b̄i chính Thiên Chúa, m̄t th̄ gīi đ̄c đ̄i m̄i và còn l̄i đ̄i đ̄i. Apraham và các t̄ ph̄ khác m̄i

" Ham m^on m^ot qu^e h^ong t^ot h^on, t^oc là qu^e h^ong ^o trên tr^oi " (Do Thái 11: 16).

L^och s^o x^o Palestie, chu^on b^o cho công cu^oc C^ou Th^o.

Thiên Chúa đã ch^on m^onh đ^ot nh^o bé này làm cái n^oi đi^on ra l^och s^o c^ou đ^o toàn th^o nhân lo^oi. CON Thiên Chúa đã tr^on^on m^ot ng^ong^oi Do Thái, đ^om nh^on toàn b^o dòng l^och s^o c^oa dân t^oc ng^ong^oi, m^ot dân t^oc sau khi b^o l^ou đ^oy ^o Asiri 883 BC, l^oi r^oi vào s^o th^ong tr^o c^oa ng^ong^oi Bat^o (Iran) 722 BC, Babylon (Irac) 539 BC, Aic^op 331-198 BC, r^oi đ^on ng^ong^oi Hy l^op (Greek) 100 BC và sau cùng là ng^ong^oi Rôma (Italy) năm 63 AD .

Ng^ong^oi Do Thái b^o t^on l^oc làm íc h^oi cho các x^o h^o l^ou ng^o, vì ^o b^ot c^o n^oi nào h^o t^on l^oc, h^o đ^om theo mô hình "nhà h^oi"(synagogues c^o 10 ng^ong^oi nam là có m^ot nhà h^oi Do Thái), đây làm căn b^on, tiên phong cho các H^oi Thánh Tân ^oc sau này trên toàn c^ou.(Tân ^oc chúng ta không phân bi^ot nam n^o n^oa).

Phúc Âm, Tin M^ong đ^oc l^ong trong l^och s^o "**Khi k^o h^on đã đ^oc tr^on**" (Galát 4:4)" **Ngôi L^oi đã tr^on^on xác th^ot**" (Gioan 1:14) trong m^ot b^oi c^onh h^ot s^oc thu^on ti^on cho vi^oc c^ou r^oi nhân lo^oi nh^o sau:

Pháp Lu^ot : V^o hình s^o ,đ^o qu^oc Lamã m^oi có hình th^oc t^o hình v^oa b^o đ^o máu, v^oa b^o treo trên cây g^o. (**ng nghi^om l^oi Chúa: Xu^ot 24: 8**" **Không đ^o máu (huy^ot) thì không có s^o tha th^o**"; "**Đáng r^oa thay là k^o b^o treo trên cây g^o**".Đ^o Nh^o Lu^ot 21: 23) đ^o h^oi đ^o đi^ou ki^on mang t^oi l^oi c^oa c^o nhân lo^oi.

Ngôn Ng^o : Ti^ong c^o c^oa x^o Guida là Aram, ti^on thân, g^oc c^oa ti^ong Hêbor^o. Ti^ong Koine, là g^oc c^oa ngôn ng^o Hylap (Greek). Ti^ong Latin, g^oc c^oa Anh, Pháp ng^o. Ti^ong Hán g^oc c^oa ch^o Nôm. Lúc Chúa Jêsus giáng sinh, th^o gi^oi lúc b^oy gi^o dùng m^ot ngôn ng^o thông đ^ong là: Hyl^op, Latinh. (Ngày nay Medical term còn dùng ti^ong Latin cho toàn th^o gi^oi).

Văn Hóa: Xã h^oi th^oi th^o k^o đ^ou đã b^o nh^o h^ong c^oa văn hóa Hy L^op, con ng^ong^oi hay tìm hi^ou và hay ch^op nh^on nh^ong lu^ong t^o t^ong m^oi.

Hồ thong giao thông đong xa : Đong quoc Roma đã có môt h thong giao thông kh p đong quoc và có h thong b u chính.(Đong nào cũng đ n Lamã !) Nên ngay khi Chúa Giêxu v tr i, các thánh tông đ đã có th rao truy n Phúc Âm, kh p Đong quoc La Mã, qua vi c vi t và g i các th tin. Áp đng l i Chúa vào s truy n giáo.

S hình thành c a Tân c :

Thiên Chúa mu n m c kh i cho nhân lo i b ng ngôn ng lo i ng i.

Làm sao nh ng sách Tân c c tr thành nh ng sách có th m quy n và uy tín ?

a- Tín đ đ u tiên dùng Thánh Kinh C u c đ h c h i L ì Chúa.(I Tim 3: 16).

b- Ba tiêu chu n đ xác đ nh "quy đ n", th quy: Tác ph m ph i b t ngu n t các thánh tông đ (Vi t b i S đ) * Vi t b i đ t c a tông đ * Vi t trong th i k các s đ . Ch ng t thành văn c a các Tông đ , s đ .

Thánh Kinh Tân c đ c l ng vào b i c nh c a m t qu c gia nh c ti u, y nh thân ph n c a Đng C u th . Qua l ch s và xã h i, chúng ta có th nói r ng b Kinh Tân c đ c mô t nh sau: có m t thân th Hy l p, s c m nh c a Lamã, mang m t tinh th n c a Hêbr (Do Thái), và tâm linh là c a Đng Kitô qua các giai đ n nh sau:

1- The Septuagint : Vua Alexandre, Đng Qu c Hy l p đã cho 72 h c gi đ ch Kinh Thánh (C u c) t Hêbr sang Hy l p g i là "B n 70" đ c đ ch vào năm -250 BC -100 BC. R t quý giá đây là b c đ u cho s ph bi n ngoài x Palestine.

2- Vulgate :Khi ông thánh Jerome đ ch Thánh Kinh C u c t Hy l p, và Tân c t ngôn ng Aram,Hy l p sang ti ng Latinh vào năm 410 AD t i Bêtlêhem, ông đ ch trong 25 năm. Đây là

bản c đem Thánh Kinh đến toàn cộng u (Khi đi đến xứ thánh có thể chúng ta sẽ tham quan hang động nơi ông đã , tránh trong hang đá, sau ông bị giết vì tội dịch TK). Latin thời này như tiếng Anh ngày nay. Đây là bản Vulgate được dùng như bản tiếng Kinh Thánh trong nhiều thế kỷ sau, (1500 năm sau) .

Sau Đế quốc Lamã, Thánh Kinh được phiên bản trong giáo hội Công giáo Lamã và Chính Thống toàn bộ Cộng u Tân được biên dịch tiếng Latin. Các dịch giả dịch ra ngôn ngữ địa phương chủ yếu từ phần của Thánh Kinh từ thế kỷ 6-11 gồm các vị như : Augustine 596 AD, Caedmon 676 AD, Aldhelm 709 AD, Bede 735 AD, Alfred The Great 871AD ,Aldred 950 AD, Aelfric 955 AD , Normans Conquer 1066 AD.

3- Thế kỷ 14,15,16 Kinh Thánh được tiên dịch sang Anh, Pháp và Đức ngữ từ Đức . Các dịch giả John Wycliffe 1382, Erasmus 1516, William Tyndale 1525 AD được biết đến. Các phong trào cải cách đã cao việc áp dụng Kinh Thánh.

4- Công Đồng Vatican II 1962, đã cho phép dịch toàn bộ Thánh Kinh ra các ngôn ngữ địa phương.

Hiện nay, Thánh Kinh Việt Ngữ đã có khoảng 9 bản dịch khác nhau, do các hai giáo hội Công giáo và Tin Lành. (có thể có hơn mà tôi chưa được biết.)

1- Bản Thánh Kinh truyền thống, do thi sĩ Phan Khôi dịch 1926.

2- Bản dịch do Linh Mục Trần Đức Huân từ bản Vatican 1970- Imprimatur, Tổng Giám Mục Nguyễn Văn Bình.

3- Bản do Linh Mục Nguyễn Thế Thuần- Dòng Chúa Cộng u Thánh , từ bản Jerusalem Hy bá 1976- Chủ tịch in Imprimatur Phaolo Nguyễn Văn Bình 12-11-1975

4- Bản dịch điển Ý do Ms Lê Hoàng Phú 1998.

5- Bản "Các Giở Kinh Phụng Vụ" do Nhóm Phiên Dịch, 1998 Vietnamese Bible Society, Imprimatur: Phaolo Nguyễn Văn Bình và Gioan Baotixita Phạm Minh Mẫn.

6 - Bản dịch mới nhóm dịch thuật MS Tiệp sĩ Trọn Đào 2002 (dịch từ nguyên bản Hybálai và Hy Lạp.)

7- Phiên dịch và diễn nghĩa Thánh Kinh Tân Cựu Ước do Linh Mục Antôn Trọn Văn Kiêm 2006.

8- Bản Kinh Thánh Trọn Thợng Hiệp Đính 2010- Liên hiệp Thánh Kinh Hội Việt Nam.

9- Bản dịch do Ms Đặng Ngọc Bái 2012.

Kết Luận:

Trong cuộc hành trình đức thánh, chúng ta sẽ bước trên những vết chân các tông đồ trong thời Cựu Ước, thời kỳ mà màn cho Đấng Mêsia (Đấng Thiên Nhim-Cựu Thợ) vào thế gian. Thiên Chúa chúng ta sẽ dẫn dắt dân tộc Do Thái mà còn chuộc bản Hy Lạp hợp nhất các ngôn ngữ minh Á, Âu, Phi, và đã dẫn ra một thế giới thông khắp thế giới. Lamã gươm cỡi thế giới thành một đế quốc, và đợp đợng xá. Dân Do Thái bước lên lên các ngôn ngữ, đem theo nhà họ, Thánh Kinh, chủ nghĩa đức thánh, đã làm cho bản phụng vụ bí tợ đang trông đợ Đấng Cựu thợ. Nhờ Vực Thiên Chúa đã dẫn đợng cho cuộc trao trợng Tin Mừng giữa các ngôn ngữ. Sau hợ tợ cũng sẽ đợng bước trên bước chân chính Chúa Jêsus và các tông đợ đã đi qua, đợ chúng ta sẽ tiếp tục công việc của Chúa Jêsus trên trợn thợ này và vua hòa bình sẽ hợ lại.

Vũ Quý Vân biên soạn 5-2013

Thợ Tợch:

- Rose Book of Bible Charts, Time Lines - Rose Publishing 2005. Trang 21-30

- Liên Hội u Đ c San tháng 10- 2010. Vietnamese World Christian Fellowship Inc.

- Tân c L c Kh o I- VBTS - GS: Nguyễn Ngọc Long. Trang 20-27